

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2019/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa:

** Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh ngày 21/6/1959

Địa chỉ: Tổ 23 phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

** Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức Th, sinh ngày 23/6/1959

Địa chỉ: Tổ 23 phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Đức Th

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Đức Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Đức Th xác nhận, vợ chồng ông bà có 04 con chung là: Nguyễn Thuý T, sinh năm 1986; Nguyễn Thanh Nh, sinh năm

1997; Nguyễn Bá Q , sinh năm 1998; Nguyễn Văn L , sinh năm 2001. Hiện các con của ông bà đã thành niên, có khả năng tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Đức Th tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Đức Th xác nhận, ông bà không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị V tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn của vụ án là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Nguyễn Thị V đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), trả lại cho Nguyễn Thị V số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000347 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Ông Nguyễn Đức Th không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- UBND phường Tân Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).